

Số: /KH-BCĐ

Mường Tè, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022

Thực hiện Công văn số 126/KH-BCĐ ngày 15/8/2022 của Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022.

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện Mường Tè ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm dịp tết Trung thu năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ tết Trung thu.

- Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm,

nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Triển khai chiến dịch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm

1.1. Tại huyện

- Huy động các cơ quan, ban, ngành đoàn thể tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, lồng ghép với tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19; biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức về an toàn thực phẩm, tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Thông tin đến người dân kết quả kiểm tra về an toàn thực phẩm, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn và biểu dương các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của UBND các cấp, trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

1.2. Tại các xã, thị trấn

- Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn chỉ đạo các ban ngành, tổ chức chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp về an toàn thực phẩm. Huy động hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa

phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối tượng, nội dung, tài liệu truyền thông

1.3.1. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Chính quyền các cấp;
- Người tiêu dùng.

1.3.2. Nội dung

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Chi rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý an toàn thực phẩm, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể; thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các Thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Gửi tin bài về hoạt động triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022 tại địa phương để đăng trên website của các Bộ, ngành.

1.3.3. Tài liệu

- Đĩa tiếng, đĩa hình: Sử dụng Thông điệp tết Trung thu.
- Khẩu hiệu tuyên truyền: *(Có phụ lục 1 kèm theo)*
- Treo băng zôn tuyên truyền.
- Phát tờ gấp, tranh poster...
- Tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình.
- Truyền thông trực tiếp lồng ghép với các buổi họp dân...
- Các xã, thị trấn chủ động tham khảo tài liệu truyền thông cho địa phương dựa trên tài liệu đăng trên trang điện tử của Cục an toàn thực phẩm (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>) của các đơn vị thuộc các bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương...).

2. Triển khai công tác kiểm tra

2.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Công tác tuyên truyền giáo dục các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống

Tập trung ưu tiên kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, cá, trứng, sữa, các loại trái cây, các dịch vụ ăn uống.... Trong đó đoàn của tuyến huyện chú trọng kiểm tra những nơi cung cấp thực phẩm với số lượng lớn, các cơ sở nhập khẩu thực phẩm, các chợ đầu mối, siêu thị ... Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do các đoàn kiểm tra liên ngành của cấp huyện, xã, thị trấn thực hiện.

2.3. Nội dung kiểm tra

2.3.1. Căn cứ pháp lý để kiểm tra

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm;

- Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

2.3.2. Nội dung kiểm tra

- Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Tập trung kiểm tra bảo đảm chất lượng sản phẩm, việc chấp hành quy định về quảng cáo, kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc; điều kiện sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng phụ gia, phẩm màu, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến, nguồn gốc nguyên liệu trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng sản phẩm *(khi cần thiết)*.

2.4. Phương pháp kiểm tra

- Thành lập các Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, đồng thời nắm bắt thực trạng công tác quản lý an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành *(lưu ý đảm bảo sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, tránh sự chồng chéo)*.

- Trong quá trình kiểm tra:

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;

+ Thu thập tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế tại cơ sở thực phẩm, kiểm tra các sản phẩm thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm *(nếu có)*;

+ Lập biên bản vi phạm hành chính *(nếu có)*;

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo;

Kết thúc đợt kiểm tra, tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm.

2.5. Xử lý vi phạm

2.5.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ

và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.5.2. Hướng dẫn xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (*Ủy ban nhân dân, Quản lý thị trường ...*) nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm

Trong dịp tết Trung thu năm 2022, Trạm Y tế các xã, thị trấn phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát và phát hiện các ca, vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Khi phát hiện các ca, vụ ngộ độc thực phẩm yêu cầu Trạm Y tế các xã, thị trấn báo cáo ngay về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện theo quy định.

4. Công tác báo cáo

- Kết thúc đợt triển khai tết Trung thu năm 2022, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn và các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan, báo cáo kết quả hoạt động (*theo phụ lục 2 đính kèm*) về Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện (*qua Khoa an toàn thực phẩm-YTCC-DD Trung tâm Y tế huyện, gmail: Thumuongte@gmail.com*) trước ngày **15/9/2022** để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Đối với các trường hợp vi phạm thuộc diện phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, các đoàn kiểm tra và các đơn vị chức năng, các địa phương phải kịp thời công bố công khai vi phạm, tên tổ chức cá nhân vi phạm và các thông tin liên quan để cảnh báo cho cộng đồng.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Trước ngày **22/8/2022** tuyền huyện xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn các xã, thị trấn.

2. Trước ngày **25/8/2022** các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí của các địa phương (*UBND các cấp hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động triển khai công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu của địa phương*).

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế - Trung tâm Y tế huyện cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm đến với người dân, đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt công tác tham mưu và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý; tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ

nhiều trong dịp tết Trung thu như: trái cây, rau, củ, quả...

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

Phối hợp với đoàn kiểm tra chuyên ngành điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý; tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ nhiều trong dịp tết Trung thu như: Rượu, bia, bánh, kẹo...

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, học sinh nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức trong sử dụng, lựa chọn, chế biến thực phẩm an toàn, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tại các bếp ăn tập thể trong nhà trường.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên sóng phát thanh, truyền hình; kịp thời phản ánh các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm của các đơn vị, địa phương trong dịp tết Trung thu năm 2022; phản ánh gương người tốt, việc tốt và các vấn đề còn tồn tại vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Các cơ quan, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành để triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022.

7. UBND các xã, thị trấn

- Chỉ đạo các ngành chức năng của địa phương, Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022.

- Hướng dẫn Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng công tác đưa thông tin về các hoạt động trong dịp tết Trung thu trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra an toàn

thực phẩm tại các chợ, đưa tin kịp thời về kết quả kiểm tra trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn để Nhân dân được biết và phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành huyện tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở vi phạm theo kế hoạch của đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Mường Tè./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (Đ/c Nam);
- Thành viên Ban Chỉ đạo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Kiều Hải Nam**

Phụ lục I
KHẤU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
2. Phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hãy báo cho cơ quan chức năng gần nhất.
3. Để bảo đảm an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.
4. Để đảm bảo an toàn cho sức khỏe, người tiêu dùng không sử dụng thực phẩm bị ôi, thiu, mốc, hỏng.
5. Bảo đảm an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.
6. Hãy là người tiêu dùng thông thái “mua và sử dụng thực phẩm có nguồn gốc và nhãn mác rõ ràng”.
7. Để bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình. Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

Phụ lục II**Mẫu báo kết quả triển khai công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
trong dịp tết Trung thu năm 2022**

UBND XÃ.....
BCĐ LIÊN NGÀNH
VS ATTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

Số: /BC-BCĐ

BÁO CÁO**Kết quả triển khai công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
trong dịp tết Trung thu năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

(Nêu cụ thể)

II. CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện		
2	Tập huấn		
3	Hội thảo		
4	Phát thanh		
5	Truyền hình		
6	Báo viết		
7	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Bản tin an toàn thực phẩm		
	- Bản tin Y tế Lai Châu		

		
		
8.	Hoạt động khác.		

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn kiểm tra tuyến huyện, thành phố:

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã, phường, thị trấn:

2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Bếp ăn tập thể				
5	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1 + 2 + 3 + 4 + 5)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		

	Tổng số tiền phạt		
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu huỷ		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng			
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm			
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, cán bộ kỹ thuật, nhân			

	viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thủy sản			
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm			
14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật			
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến			
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm			

	an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể, bếp ăn nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống			
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố			
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ			
20	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu			
22	Vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm			
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm			
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm			
26	Vi phạm quy định về truy suất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn			

IV. CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu
----	-----------------	------------------------

		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1 Xét nghiệm tại labo				
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh			
	Hàn the			
	Foocmol			
	Phẩm màu			
	Độ ôi khét dầu mỡ			
	Tinh bột			
	Dầu mỡ			
			
			
3	Cộng			

* Nhận xét:.....

V. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

.....

2. Tồn tại

.....

3. Kiến nghị, đề nghị

.....

Nơi nhận:

.....

TRƯỞNG BAN